

Phương Trung, ngày 01 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN

Công bố dự toán giao bổ sung kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 và kinh phí chi trả học bổng cho người khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT ngày 21/12/2013; hỗ trợ học phí cho trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của Thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND thành phố cho các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập thuộc huyện quản lý và trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Oai học kỳ 2 năm học 2023-2024.

I. Thời gian, địa điểm

Hôm nay, vào hồi 15h ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Văn phòng Trường Mầm non Phương Trung I tiến hành họp để công bố dự toán thu – chi ngân sách năm 2024.

II. Thành phần

Bà: Nguyễn Thị Thu - Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ tọa
Bà: Nguyễn Thị Hòa - Chức vụ: - Phó hiệu trưởng
Bà: Nguyễn Thị Quỳnh - Chức vụ: Phó hiệu trưởng
Bà: Lê Thị Hương - Chức vụ: Kế toán
Bà: Phạm Thị Ánh Tuyết - Thư ký

Cùng toàn thể cán bộ và giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Phương Trung I : 62/63 đồng chí. Vắng mặt: 01 đ/c nghi thai sản : Lê Thị Khánh (GV)

III. Nội dung:

1. Công năm bố dự toán thu – chi ngân sách năm 2024:

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Về hình thức và thời điểm, thời gian niêm yết công khai.

Công khai trong cuộc họp của cơ quan khi hết năm 2024, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác.

Niêm yết công khai tại bảng thông báo cơ quan đảm bảo thuận tiện cho CBGVNV biết, đăng trên website của nhà trường

Thời điểm niêm yết từ 01/08/2024 đến hết ngày 15/8/2024.

3. Tổ chức thực hiện:

Đ/c Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức thời điểm công khai theo quy định và kế hoạch đề ra. Thực hiện tổng kết đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai và kế hoạch triển khai thực hiện thu chi ngân sách năm 2024.

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Biên bản được thông qua cả Hội đồng nhà trường. 100% CBGVNV có mặt trong hội nghị nhất trí với nội dung buổi họp.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17h00 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Ánh Tuyết



Nguyễn Thị Thu



Biểu 1

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ CẤP BÙ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẪM GIÁO, KINH PHÍ CHI TRẢ HỌC BỔNG CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Quyết định số 5636/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện)

Đơn: 1.000 đồng

STT	Khối Mầm non	Kinh phí thực hiện chính sách học phí theo ND 81/2021	Hỗ trợ chi phí học tập	Hỗ trợ kinh phí ăn trưa cho trẻ	Kinh phí chi trả học bổng cho người khuyết tật	Cộng kinh phí hỗ trợ HKII năm học 2023-2024	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ 15/2023/HĐND TP	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5=1+2+3+4	6	7=5+6	
1	Mầm non Cụ Khê	1.037,50	750	3.200	-	4.988	662,5	5.650,0	
2	Mầm non Bích Hòa	1.087,50	750	3.200	-	5.038	612,5	5.650,0	
3	Mầm non Bình Minh I	612,50	750	1.600	-	2.963	237,5	3.200,0	
4	Mầm non Bình Minh II	750,00	-	3.200	-	3.950	750,0	4.700,0	
5	Mầm non Thanh Cao	750,00	750	2.400	7.200	11.100	375,0	11.475,0	
6	Mầm non Cao Viên	1.037,50	750	1.600	-	3.388	187,5	3.575,0	
7	Mầm non Cao Viên II	1.137,50	-	4.000	-	5.138	1.137,5	6.275,0	
8	Mầm non Tam Hưng A	375,00	750	800	-	1.925	-	1.925,0	
9	Mầm non Tam Hưng B	0,00	-	-	-	-	-	0,0	
10	Mầm non Thanh Thùy	1.037,50	750	3.200	-	4.988	662,5	5.650,0	
11	Mầm non Mỹ Hưng	950,00	1.500	1.600	12.960	17.010	-	17.010,0	
12	Mầm non Thanh Mai	425,00	-	1.600	-	2.025	425,0	2.450,0	
13	Mầm non Kim An	1.887,50	1.500	5.600	-	8.988	1.137,5	10.125,0	
14	Mầm non Kim Thư	850,00	-	3.200	-	4.050	850,0	4.900,0	
15	Mầm non Phương Trung	1.512,50	-	5.600	-	7.113	1.512,5	8.625,0	
16	Mầm non Phương Trung	237,50	-	800	-	1.038	237,5	1.275,0	
17	Mầm non Cao Dương	800,00	-	1.600	-	2.400	425,0	2.825,0	
18	Mầm non Cao Dương II	1.787,50	750	6.400	-	8.938	1.412,5	10.350,0	
19	Mầm non Xuân Dương	1.412,50	1.500	4.000	-	6.913	562,5	7.475,0	
20	Mầm non Dân Hòa	950,00	-	3.200	-	4.150	950,0	5.100,0	
21	Mầm non Hồng Dương	800,00	-	3.200	-	4.000	800,0	4.800,0	
22	Mầm non Đỗ Động	425,00	-	1.600	-	2.025	425,0	2.450,0	
23	Mầm non Tân Ước	0,00	-	-	-	-	-	0,0	
24	Mầm non Thanh Văn	612,50	-	2.400	-	3.013	612,5	3.625,0	
25	Mầm non Liên Châu	1.562,50	1.500	4.000	-	7.063	712,5	7.775,0	
26	Mầm non TT Kim Bài	1.162,50	750	1.600	-	3.513	387,5	3.900,0	
	Tổng cộng	23.200,0	12.750,0	69.600,0	20.160,0	125.710,0	15.075,0	140.785,0	